

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 536/2024/HS-ST  
Ngày: 27/9/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 436/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 510/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/HS-QĐ ngày 16/9/2024 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm: 2000 tại: tỉnh Đắk Lắk; CCCD: 0662000118888; Thường trú: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn L và bà: Ngô Thị L1; Tiền án: không; Tiền sự: không; Tạm giam, tạm giữ: 27/02/2024 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo có luật sư Nguyễn Thị D – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

**Bị hại:** Anh Trần Minh D1, sinh năm 1971 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại gồm: bà Nguyễn Thị T1, bà Đặng Thị T2, Trẻ Đặng Thanh N, Trẻ Trần Đặng Minh S có đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị T2, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 1 khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Ngọc S1, sinh năm 1985

Đại diện hợp pháp: bà Trần Thị Úc M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: G, L, phường T, Quận A, Tp .. (vắng mặt).

- Bà Trần Thị H1, sinh năm 1968

Địa chỉ: 1 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn S2, sinh năm 1987

Địa chỉ: 1 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

- Ông Phan Văn K, sinh năm 1961

Địa chỉ: G đường F, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

- Ông Vũ Đình H2, sinh năm 1967

Địa chỉ: A, đường D, khu phố E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, Lê Minh T điều khiển xe ô tô biển số 47H- 013.94 lưu thông trên Quốc lộ A, theo hướng từ Đại lộ Đ về hướng cầu vượt G. Khi lưu thông đến khu vực phía trước trụ điện T-QL1A T86L, Quốc lộ A, khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, T không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình đã đi phía trước bên phải xe ô tô biển số 47H-013.94 đụng vào phía sau bên trái xe ba gác biển số 59X1-370.16 do ông Vũ Đình H2 điều khiển, làm xe ba gác đụng vào người ông Trần Minh D1 (sinh năm 1971; thường trú tại tổ G, ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai) là thợ sửa điện xe ô tô đang đứng phía sau xe ô tô biển số 51C- 719.79 và đụng tiếp vào xe ô tô biển số 51C-719.79 do ông Nguyễn Văn S2 điều khiển, đang đậu sát lề đường bên phải để ông D1 sửa chữa hệ thống điện đèn. Hậu quả sau tai nạn làm ông D1 tử vong tại chỗ, các phương tiện hư hỏng nhẹ. Tiến hành test nhanh chất ma túy tài xế Lê Minh T âm tính, đo nồng độ cồn kết quả 0.000mg/L.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Quốc lộ A đoạn khu vực phía trước trụ điện T-QL1A T86L, Quốc lộ A thuộc khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc lộ A là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 15m được trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ màu vàng liên tục phân chia 02 chiều lưu thông ngược chiều nhau. Hướng từ Đại lộ Độc lập về hướng cầu vượt G rộng 6,9m, hướng ngược lại rộng 8,1m. Phần đường Quốc lộ 1 hướng từ Đại lộ Độc lập về hướng cầu vượt G trên mặt đường có vạch sơn màu trắng không liên tục chia thành 02 làn đường cùng chiều từ ngoài vào trong rộng 4,1m và 2,8m. Sau tai nạn hiện trường để lại: 01 mảnh vỡ bằng nhựa, đầu vết chà bánh sau bên phải, đầu vết chà bánh sau bên trái, xe ba bánh 59X1-370.16, Tử thi nam giới, xe ô tô biển số 51C-719.79, xe ô tô biển số 47H-013.94.

Kết luận giám định số 3571/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Tp Hồ Chí Minh kết luận ghi nhận:

Dấu vết góc bên phải phía trước xe ô tô biển số 47H-013.94 (trượt xước mất sơn màu xanh ôp cản trước; bám chất màu đỏ, bề vỡ cụm đèn tín hiệu) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết góc phía sau bên trái xe ba bánh biển số 59X1-370.16 (trượt xước mất sơn màu đỏ, bám chất màu xanh cửa trái và cửa sau thùng xe) có chiều từ sau về trước. Dấu vết phía trước bên phải xe ba bánh biển số 59X1-370.16 (trượt xước bám chất màu xanh cản chắn gió; biến dạng thanh tay cầm hình chữ U) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết phía sau bên trái ô tô biển số

51C-719.79 (trượt xước mất sơn màu xanh cạnh thùng xe; rách tấm vải chắn) có chiều từ sau về trước.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 47H-013.94 với xe ba bánh biển số 59X1-370.16 chiếu xuống mặt đường nằm trên làn trái phần đường bên phải Quốc lộ A theo hướng từ đại lộ Độc lập đi cầu vượt G. Vị trí va chạm giữa xe ba bánh biển số 59X1-370.16 với xe ô tô biển số 51C- 719.79 chiếu xuống mặt đường nằm trên làn phải phần đường bên phải Quốc lộ A theo hướng từ đại lộ Độc lập đi cầu vượt G.

Khi xảy ra tai nạn, xe ô tô biển số 47H-013.94 di chuyển trên Quốc lộ A hướng từ Đại lộ Đ đi cầu vượt Gò Dưa; xe ba bánh biển số 59X1-370.16 chuyển động cùng hướng phía trước bên phải xe ô tô biển số 47H-013.94; xe ô tô biển số 51C- 719.79 đang dừng phía trước bên phải xe ba bánh biển số 59X1-370.16, đầu xe hướng về cầu vượt G, đuôi xe hướng về ĐL Độc Lập. Nạn nhân Trần Minh D1 va chạm với xe ba bánh biển số 59X1-370.16 và xe ô tô biển số 51C-719.79.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4825-23/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Minh D1 do đa chấn thương.

Camera hành trình của xe ô tô 47H-013.94 đã ghi lại quá trình xảy ra vụ việc đầu xe ô tô 47H-013.94 va chạm vào đuôi xe ba gác làm xe ba gác lệch hướng chạy về phía chiếc xe ô tô tải biển số 51C- 719.79 đang đậu, có 02 người đàn ông đang đứng cạnh hông xe (*không ghi nhận việc va chạm với người nạn nhân*).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy: Lê Minh T, Vũ Đình H2, Nguyễn Văn S2: Không có nồng độ cồn, âm tính với ma túy.

Kết quả xác minh: Lê Minh T, Vũ Đình H2, Nguyễn Văn S2 có giấy phép lái xe theo quy định.

#### *Vật chứng vụ án:*

- 01 (một) xe ô tô biển số 47H-013.94 do ông Trần Ngọc S1 đứng tên chủ sở hữu, có giấy tờ hợp lệ; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 0545822.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 204/QĐ-ĐTTH ngày 20/6/2023 bằng hình thức trao trả lại xe ô tô biển số 47H-013.94 và giấy chứng nhận kiểm định của chủ xe Trần Ngọc S1 cho bà Trần Thị Úc M, người được ông S1 ủy quyền nhận lại xe tại Biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/6/2023.

- 01 (một) xe ô tô biển số 51C-719.79 do bà Trần Thị H1 đứng tên chủ sở hữu và có giấy tờ hợp lệ; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 124659; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 2232604 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 của ông Nguyễn Văn S2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã trả lại cho ông S2.

- 01 (một) xe ba bánh biển số 59X-370.16 do ông Phạm Văn K1 đứng tên chủ sở hữu, ông Vũ Đình H2 mua lại, có giấy tờ nhưng chưa làm thủ tục sang tên; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039725 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A3 của ông Vũ Đình H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã trả lại cho ông H2.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 640229001220 của bị can Lê Minh T và 01 thẻ nhớ lưu trữ video clip ghi nhận diễn biến vụ tai nạn được trích xuất từ camera hành trình trên xe ô tô biển số 47H-013.94. (đính kèm trên bìa hồ sơ).

*Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị cáo Lê Minh T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 90.000.000 đồng; Vũ Đình H2 đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân 60.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 422/CT-VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

#### *Tại phiên tòa:*

Người bào chữa cho bị cáo trình bày về tội danh đúng như cáo trạng của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đã thiếu quan sát, chủ quan nên phạm tội do vô ý. Tuy nhiên, việc bị hại sửa xe trên đường gây hạn chế lưu thông, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; đã bồi thường và được bị hại bãi nại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; là quân nhân mới xuất ngũ; có ông bà nội có công với cách mạng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện bị hại xác định đúng là bị cáo đã bồi thường cho gia đình và gia đình có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang phải nuôi con nhỏ và mẹ già nên có mong muốn bị cáo hỗ trợ thêm số tiền 50.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Lê Minh T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã xử lý xong trong quá trình điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Lời sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, đồng ý hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại và tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan cũng như kết quả giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, Lê Minh T (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe ô tô biển số 47H- 013.94 lưu thông trên Quốc lộ A, theo hướng từ Đại lộ Đ về hướng cầu vượt G. Khi lưu thông đến khu vực phía trước trụ điện T-QL1A T86L, Quốc lộ A, khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc nhấn nút tắt đèn cảnh báo đồng thời đạp ga tăng tốc nhưng thiếu tập trung, không quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình đã để phía trước bên phải xe ô tô biển số 47H-013.94 đụng vào phía sau bên trái xe ba gác biển số 59X1-370.16 do ông Vũ Đình H2 điều khiển, làm xe ba gác đụng vào bị hại ông Trần Minh D1 là thợ sửa điện xe ô tô đang đứng phía sau xe ô tô biển số 51C- 719.79 và đụng tiếp vào xe ô tô biển số 51C-719.79 do ông Nguyễn Văn S2 điều khiển đang đậu sát lề đường bên phải để ông D1 sửa chữa hệ thống điện đèn. Vụ tai nạn xảy ra làm các phương tiện bị va chạm hư hỏng, ông Trần Minh D1 tử vong tại hiện trường nên đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến hoạt động an toàn, bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, tai nạn là ngoài ý muốn của bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội vô ý.

Đối với ông Vũ Đình H2 điều khiển xe ba bánh có giấy phép lái xe, trong cơ thể không có nồng độ cồn và chất ma túy, đi đúng phần đường. Việc đụng vào người nạn nhân dẫn đến tử vong là do xe ô tô biển số 47H-013.94 va chạm vào xe ba gác trước đó làm lệch hướng di chuyển gây tai nạn, sự việc xảy ra bất ngờ nên ông H2 không kịp xử lý. Do đó, ông H2 không có lỗi trong vụ Tai nạn giao thông trên.

Đối với ông Nguyễn Văn S2 có giấy phép lái xe đúng quy định, đậu xe ô tô biển số 51C-719.79 có bật đèn cảnh báo, không thuộc nơi cấm dừng cấm đậu, nên không có lỗi trong vụ Tai nạn giao thông trên.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chủ động tác động người thân bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; Bản thân bị cáo là quân nhân vừa xuất ngũ; Có ông bà nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- *Về vật chứng:*

+ Đối với 01 xe ô tô biển số 47H-013.94 và giấy chứng nhận kiểm định mang tên Trần Ngọc S1; 01 xe ô tô biển số 51C-719.79; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 124659; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2232604 và 01 Giấy phép lái xe hạng B2 của ông Nguyễn Văn S2; 01 xe ba bánh biển số 59X-370.16; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039725 và 01 Giấy phép lái xe hạng A3 của ông Vũ Đình H2 đều đã xử lý xong trong quá trình điều tra nên không xem xét.

+ Đối với 01 thẻ nhớ lưu trữ video clip được trích xuất từ camera hành trình trên xe ô tô biển số 47H-013.94 lưu kèm hồ sơ vụ án.

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 640229001220.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024 (*Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt*).

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Minh T nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3- Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận bị cáo Lê Minh T tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

- Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ chứa video diễn biến vụ tai nạn.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 01 giấy phép lái xe số 640229001220.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Khắc Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**THẨM PHÁN**

